

Số: /QĐ-ĐHNLBG-NNTH

Bắc Giang, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thi và cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/06/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24/08/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế Tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học;

Căn cứ Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang; Quyết định số 1805/QĐ-BNN-TCCB ngày 20/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn sửa đổi các khoản 3,4,5 Điều 3 Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB;

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-ĐHNLBG-TCCB ngày 10/04/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về việc thành lập Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học;

Căn cứ Quyết định số 3286/QĐ-BNN-TCCB ngày 22/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tổ chức lại Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học thành tổ chức có tư cách pháp nhân;

Căn cứ Quyết định số 539/QĐ-ĐHNLBG-TCHC ngày 28/7/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về quy định chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học;

Theo nội dung biên bản họp ngày 22/11/2021 và đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản - Đợt thi ngày 14/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thi và công nhận danh sách 52 thí sinh đạt yêu cầu, được cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, đợt thi ngày 14/11/2021 tại Hội đồng thi Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học trực thuộc Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang. (Có danh sách thí sinh đạt yêu cầu kèm theo)

Điều 2. Trưởng các đơn vị trực thuộc có liên quan và thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH, CT HĐT (b/c);
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, NNTH.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Quang Hà

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT YÊU CẦU ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHNLBG-NNTH ngày tháng năm 2021
của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)*

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
1	CNTT3236	Lê Thị Hà Anh	03/12/2001	Bắc Giang	Nữ	Kinh	8,0	8,0	Đạt
2	CNTT3237	Lê Xuân Tú Anh	20/07/1999	Thanh Hóa	Nam	Kinh	6,7	6,5	Đạt
3	CNTT3238	Nguyễn Ngọc Ánh	17/11/2000	Bắc Giang	Nữ	Kinh	5,0	6,0	Đạt
4	CNTT3239	Phạm Viết Ánh	20/07/1997	Nam Định	Nam	Kinh	5,0	5,0	Đạt
5	CNTT3240	Trần Văn Bính	09/09/1998	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,5	6,0	Đạt
6	CNTT3241	Nguyễn Thị Bình	01/02/2000	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,5	8,5	Đạt
7	CNTT3242	Nguyễn Thúy Cải	01/07/2000	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,5	6,0	Đạt
8	CNTT3243	Lộc Minh Châu	11/03/1998	Lạng Sơn	Nam	Tày	7,0	5,0	Đạt
9	CNTT3244	Hoàng Thị Linh Chi	27/09/2000	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,7	9,5	Đạt
10	CNTT3245	Phạm Thị Kim Chi	24/10/2000	Bắc Giang	Nữ	Kinh	5,2	6,5	Đạt
11	CNTT3247	Hà Thị Dung	06/09/1996	Bắc Giang	Nữ	Kinh	8,0	8,0	Đạt
12	CNTT3248	Vũ Hải Hà	21/10/1998	Lạng Sơn	Nam	Kinh	5,2	5,0	Đạt
13	CNTT3249	Bùi Thị Hiêng	25/05/2000	Bắc Giang	Nữ	Kinh	5,0	8,0	Đạt
14	CNTT3250	Vũ Minh Hiếu	03/01/1998	Bắc Giang	Nam	Kinh	5,2	8,0	Đạt
15	CNTT3251	Lê Thị Hoa	25/10/2001	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,0	8,0	Đạt
16	CNTT3252	Trần Việt Hoàng	24/12/1998	Bắc Giang	Nam	Kinh	8,5	9,5	Đạt
17	CNTT3253	Chu Quốc Huy	09/05/2000	Lạng Sơn	Nam	Nùng	7,5	7,5	Đạt
18	CNTT3254	Nguyễn Thị Thùy Linh	18/04/2000	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,0	8,5	Đạt
19	CNTT3255	Nguyễn Trọng Linh	16/09/1998	Bắc Ninh	Nam	Kinh	5,0	5,0	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả
								Trắc nghiệm	Thực hành	
20	CNTT3258	Vũ Phương	Nam	06/08/1999	Hưng Yên	Nam	Kinh	8,2	8,5	Đạt
21	CNTT3259	Nguyễn Xuân	Nguyên	11/10/1996	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,7	7,5	Đạt
22	CNTT3260	Trần Thị Hồng	Nhung	31/08/2001	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,2	9,0	Đạt
23	CNTT3261	Nguyễn Thị	Nương	11/09/2000	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,5	9,0	Đạt
24	CNTT3262	Nguyễn Thị Kim	Thoa	27/02/1998	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,7	5,0	Đạt
25	CNTT3263	Luân Văn	Toàn	04/05/2000	Lạng Sơn	Nam	Nùng	5,7	7,5	Đạt
26	CNTT3264	Nông Quốc	Trí	05/02/2001	Bắc Giang	Nam	Tày	7,2	7,0	Đạt
27	CNTT3265	Nguyễn Anh	Tuấn	06/10/1997	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,5	8,5	Đạt
28	CNTT3266	Nguyễn Mạnh	Tuấn	06/07/2000	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,0	5,0	Đạt
29	CNTT3267	Diêm Thị	Tuyết	23/11/2000	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,2	7,5	Đạt
30	CNTT3268	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	12/09/2001	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,2	5,0	Đạt
31	CNTT3269	Dương Văn	Tự	10/08/2000	Bắc Giang	Nam	Kinh	5,2	5,0	Đạt
32	CNTT3270	Nguyễn Thị Kim	Tươi	04/04/2000	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,5	8,5	Đạt
33	CNTT3271	Lương Văn	Tĩnh	05/12/1989	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,5	6,0	Đạt
34	CNTT3272	Phạm Thị	Xuyên	29/05/1969	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,0	6,0	Đạt
35	CNTT3273	Nguyễn Khắc	Chiến	29/08/1990	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,5	7,0	Đạt
36	CNTT3274	Trần Văn	Chính	10/09/1983	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,7	7,5	Đạt
37	CNTT3275	Đỗ Văn	Đông	17/07/1986	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,2	6,5	Đạt
38	CNTT3276	Vũ Thị	Hà	01/05/1990	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7,5	8,5	Đạt
39	CNTT3277	Nguyễn Văn	Hải	02/02/1991	Bắc Giang	Nam	Kinh	8,2	6,0	Đạt
40	CNTT3278	Nguyễn Văn	Hoàng	13/08/1998	Bắc Giang	Nam	Kinh	8,2	6,5	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
41	CNTT3279	Nguyễn Thị Huệ	20/06/1984	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,5	6,0	Đạt
42	CNTT3281	Nguyễn Thị Huyền	23/06/1989	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7,7	8,0	Đạt
43	CNTT3282	Nguyễn Thị Bích Hương	30/10/1983	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	8,2	8,5	Đạt
44	CNTT3283	Vũ Ngọc Linh	10/07/1988	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	8,0	8,0	Đạt
45	CNTT3284	Nguyễn Thành Luân	24/11/1990	Bắc Giang	Nam	Kinh	8,5	6,0	Đạt
46	CNTT3285	Nguyễn Khắc Lùng	05/05/1975	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,2	6,5	Đạt
47	CNTT3286	Doãn Thị Thanh Mai	28/10/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	8,5	6,0	Đạt
48	CNTT3287	Nguyễn Anh Mẫn	18/06/1993	Bắc Giang	Nam	Kinh	8,0	6,5	Đạt
49	CNTT3288	Nguyễn Thị Mến	09/06/1985	Bắc Giang	Nữ	Kinh	8,0	7,5	Đạt
50	CNTT3289	Vũ Thị Nhung	04/03/1995	Hải Dương	Nữ	Kinh	8,2	9,0	Đạt
51	CNTT3290	Nguyễn Văn Thanh	22/11/1989	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,7	6,0	Đạt
52	CNTT3291	Phạm Mạnh Thắng	01/06/1986	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,0	7,0	Đạt

Số thí sinh được cấp chứng chỉ theo danh sách: 52./.